

Số: 84/QĐ-NTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy trình Cựu Sinh viên đánh giá chương trình đào tạo**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Công văn 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31/08/2018 Quy định về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của SVTN;

Căn cứ Quyết định số 5932/QĐ-UBND ngày 12/11/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Cựu Sinh viên đánh giá chương trình đào tạo.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này Lãnh đạo các Phòng, Ban, Trung tâm, Viện, Khoa, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Nguyễn Tất Thành chỉ đạo thực hiện Quy trình Cựu Sinh viên đánh giá chương trình đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, các Khoa, Viện và các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Nguyễn Tất Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các đơn vị toàn Trường;
- Công bố trên hệ thống egov;
- Lưu: VT, P.ĐBCL.



**PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng**

## QUY TRÌNH

### VỀ VIỆC CỰU SINH VIÊN ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-NTT ngày 30 tháng 11 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

## I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

### 1.1. Mục đích

- Thu thập ý kiến của Cựu SV về CTĐT và tình hình việc làm;
- Giúp lãnh đạo Khoa/Bộ môn có thêm cơ sở đánh giá chất lượng CTĐT dưới góc nhìn của người học đã tham gia thị trường lao động và P.QHDN&VLSV nắm thông tin nhằm hỗ trợ giới thiệu việc làm cho các em chưa có việc làm;
- Giúp lãnh đạo Khoa/Bộ môn từng bước điều chỉnh, cải tiến công tác tổ chức đào tạo, cơ sở vật chất và dịch vụ phục vụ sinh viên hướng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo; Có đủ thông tin phản hồi phục vụ cho công tác tự đánh giá theo yêu cầu Bộ tiêu chuẩn (cấp Trường và cấp CTĐT) của Bộ Giáo dục và Đào tạo và AUN-QA.

### 1.2. Phạm vi áp dụng

- Ý kiến đánh giá của CSV về CTĐT và tình hình việc làm.

## II. TỪ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

### 2.1. Từ viết tắt

- BLĐ: Ban lãnh đạo
- BGH: Ban Giám hiệu
- CSV: Cựu sinh viên
- CTĐT: Chương trình đào tạo
- CTSV: Công tác sinh viên
- ĐBCL: Đảm bảo chất lượng
- ĐH: Đại học
- NTTU: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
- GV: Giảng viên
- SV: Sinh viên
- SVTN: Sinh viên tốt nghiệp
- QT: Quy trình

- QLĐT: Quản lý đào tạo
- QHDN&VLSV: Quan hệ doanh nghiệp & Việc làm sinh viên

## **2.2. Thuật ngữ**

- CSV: đối tượng SV đã tốt nghiệp trên 12 tháng tính từ thời điểm tốt nghiệp.

## **III. Tài liệu viện dẫn**

### **3.1. Văn bản chính sách nhà nước**

- Luật giáo dục 2012;
- Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/9/2015 ban hành Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

### **3.2. Văn bản pháp quy hướng dẫn của Bộ GD&ĐT**

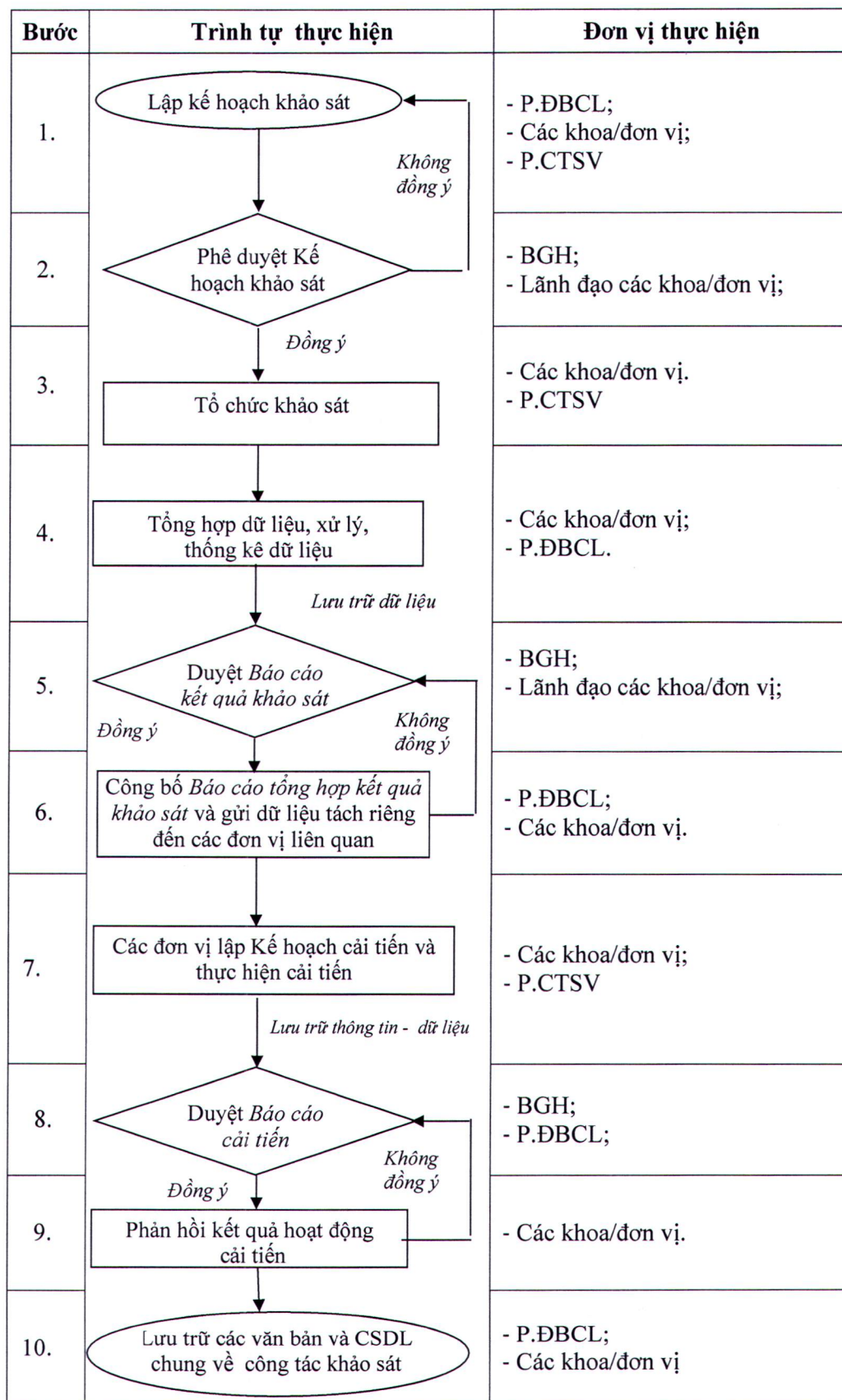
- Công văn số 7324/BGDĐT- NGCBQLGD ngày 8/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV;
- Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;
- Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Công văn 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 ban hành Hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Công văn 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 ban hành Hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo;
- Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;
- Công văn 2919/BGDĐT-GĐĐH ngày 10/07/2017 Quy định về việc khảo sát tình hình việc làm của SVTN.
- Công văn 3943/BGDĐT-GĐĐH ngày 31/08/2018 Quy định về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của SVTN.

### **3.3. Bộ tiêu chuẩn AUN-QA**

- Guide to AUN – QA Assessment at programme level version 3.0;
- Guide to AUN – QA Assessment at institutional level version 2.0.

## IV. NỘI DUNG VĂN BẢN QUY TRÌNH

### 4.1. Lưu đồ:



#### 4.2. Diễn giải các bước lưu đồ:

Bước	Nội dung	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu
1.	Lập kế hoạch khảo sát	01 tuần	BM_ĐBCL_KHKS01
2.	Phê duyệt kế hoạch khảo sát	01 tuần	
3.	Tổ chức khảo sát	02 tháng	BM_ĐBCL_KSCSV01
4.	Tổng hợp dữ liệu, xử lý, thống kê dữ liệu	01 tháng	
5.	Duyệt Báo cáo kết quả khảo sát	01 tuần	
6.	Công bố Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát và gửi dữ liệu tách riêng đến các đơn vị liên quan	01 tuần	
7.	Các đơn vị lập Kế hoạch cải tiến và thực hiện cải tiến	01 tuần	
8.	Duyệt Báo cáo cải tiến		
9.	Phản hồi kết quả hoạt động cải tiến	01 tháng	
10.	Lưu trữ các văn bản và CSDL chung về công tác khảo sát		

#### V. BIỂU MẪU SỬ DỤNG

STT	Tên biểu mẫu	Mã hóa
1.	Kế hoạch khảo sát	BM_ĐBCL_KHKS01
2.	Phiếu CSV đánh giá CTĐT	BM_ĐBCL_KSCSV01

#### VI. HỒ SƠ LƯU

STT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Hình thức lưu (Bìa công, file scan, file word)	Thời hạn lưu trữ (Năm)	Mức độ quan trọng (Cao, trung bình, thấp)
1.	Kế hoạch khảo sát	- Các khoa - Phòng ĐBCL	Bìa công File scan	5 năm	Cao
2.	Phiếu khảo sát	- Khoa/Đơn vị	File Excel	5 năm	Cao
3.	Báo cáo khảo sát	- Khoa/Đơn vị - Phòng ĐBCL	Bìa công File Scan	5 năm	Cao
4.	Kế hoạch cải tiến	- Khoa/Đơn vị - Phòng ĐBCL	Bìa công File Scan	5 năm	Cao

STT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Hình thức lưu (Bìa cứng, file scan, file word)	Thời hạn lưu trữ (Năm)	Mức độ quan trọng (Cao, trung bình, thấp)
5.	Báo cáo hoạt động cải tiến	- Khoa/Đơn vị - Phòng ĐBCL	Bìa cứng File Scan	5 năm	Cao

### BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

Ngày	Phiên bản	* A, M, D	Mô tả	Nhân sự cập nhật
	01	A	Ban hành mới	

- A: thêm mới; M: chỉnh sửa; D: xóa bỏ

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị toàn Trường;
- Công bố trên hệ thống egovnew;
- Lưu: VT, P.ĐBCL



**PGS. TS. Nguyễn Mạnh Hùng**



**PHIẾU KHẢO SÁT CỰU SINH VIÊN**  
(về CTĐT, tình hình việc làm  
và thu nhập sau khi tốt nghiệp)

BM\_ĐBCL\_KSCSV01

Là người trực tiếp đối mặt, anh/chị hiểu rõ những đòi hỏi gắt gao của thị trường lao động. Những câu trả lời và góp ý khách quan của anh/chị là kênh thông tin không thể thiếu để Trường ĐH Nguyễn Tất Thành có những điều chỉnh hợp lý trong nội dung CTĐT nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Nhà trường xin đảm bảo thông tin cá nhân trong phiếu khảo sát hoàn toàn được bảo mật.

(Vui lòng tô đen phương án được chọn)

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI**

Họ tên: .....

Điện thoại: ☎ .....; Email: ✉.....

Địa chỉ: 📍 .....

Chuyên ngành: ..... Bậc: .....

Khóa học: ..... Tháng/năm tốt nghiệp: .....

Hiện nay Anh/Chị đang tham gia những khóa học, khóa huấn luyện ?

Khóa huấn luyện  Đại học bằng 2  Thạc sỹ  Tiến sỹ

Khác: .....

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM CỦA CỰU SINH VIÊN**

**C1. Tình trạng việc làm của Anh/Chị ?**

Đã có việc làm  Chưa có việc làm  Chưa có ý định đi làm

**C2. Công ty/tổ chức Anh/Chị đang làm việc:.....**

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....

Chức vụ hiện tại: .....

Thu nhập bình quân/tháng: .....

**C3. Công việc của Anh/Chị có phù hợp với ngành được đào tạo không?**

Rất phù hợp  Phù hợp  Không phù hợp  Rất không phù hợp

**C4. Công việc hiện nay của anh/chị là do:**

- Anh/Chị tự tạo việc làm (làm chủ công ty, doanh nghiệp,...)
- Anh/Chị làm cho gia đình
- Anh/Chị được tuyển dụng
- Anh/Chị được Nhà trường giới thiệu

**C5. Kể từ khi tốt nghiệp, anh/chị có thay đổi việc làm không?**

Có  Không

Nếu “Không”, xin chuyển sang phần **IV**

Nếu “Có”, anh/chị hãy cho biết số lần thay đổi:

① ② ③

**C6. Anh/Chị thay đổi việc làm là do (Có thể chọn nhiều đáp án.):**

① ② ③ ④ ⑤

1. Công việc trái ngành đào tạo
2. Lương thấp
3. Khó có cơ hội thăng tiến
4. Không đủ khả năng đáp ứng yêu cầu của công việc
5. Chuyển đổi nơi cư trú

### III. ĐÁNH GIÁ VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**C7.** Anh/Chị đánh giá như thế nào về *lượng kiến thức* đã học cho công việc theo ngành đào tạo?

1. Không sử dụng
2. Dưới 20%
3. Từ 20 đến dưới 50%
4. Từ 50 đến dưới 80%
5. Từ 80% trở lên

①	②	③	④	⑤
---	---	---	---	---

**C8.** Anh/Chị đánh giá như thế nào về *lượng kỹ năng* đã học cho công việc theo ngành đào tạo?

1. Không sử dụng
2. Dưới 20%
3. Từ 20 đến dưới 50%
4. Từ 50 đến dưới 80%
5. Từ 80% trở lên

①	②	③	④	⑤
---	---	---	---	---

**C9.** Anh/Chị đã sử dụng *những kỹ năng* gì tiếp thu được từ khóa học vào việc làm hiện tại?

Kỹ năng mềm	Theo mức độ tăng dần từ 1 đến 5				
	①	②	③	④	⑤
1. Kỹ năng giao tiếp	①	②	③	④	⑤
2. Kỹ năng làm việc độc lập	①	②	③	④	⑤
3. Kỹ năng làm việc nhóm	①	②	③	④	⑤
4. Kỹ năng giải quyết vấn đề	①	②	③	④	⑤
5. Kỹ năng quản lý thời gian, tự lập kế hoạch	①	②	③	④	⑤

..... { Phần câu hỏi chuyên môn các Khoa bổ sung }

### IV. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

**C10.** Anh/Chị có ý kiến đóng góp gì cho việc nâng cao hiệu quả đào tạo của Trường?

- Về chương trình đào tạo:

.....

- Về hoạt động giảng dạy của GV:

.....

- Về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học:

.....

- Về các hoạt động hỗ trợ sinh viên tại Trường:

.....

.....

**C11.** Những góp ý của các bạn cho hoạt động hỗ trợ nghề nghiệp của Trường:

.....

.....

*Cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị. Rất mong Anh/Chị tiếp tục duy trì liên hệ với Khoa/ Nhà trường trong tương lai. Chúc Anh/Chị thành công trong sự nghiệp.*